

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Nam

2. Ông Phạm Văn Hề

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 962/2022/HSST ngày 15/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6308/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; Sinh ngày: 17/4/1968, tại Phú Yên; Hộ khẩu thường trú: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh P; Chỗ ở: Phòng trọ số 7, nhà số 86 đường L, phường T, Quận A (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Bán vé số; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị T; Có vợ: Nguyễn Thị Thúy H (là bị hại trong vụ án); sinh năm: 1971 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005; Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 17/11/2020 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:

Ông Nguyễn Văn Tài, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Thúy H; Sinh năm: 1971; Trú tại: Hộ khẩu thường trú: Khu phố Đ, thị trấn C, huyện S, tỉnh P; Chỗ ở: Phòng trọ số 7, nhà số 86 đường L, phường T, Quận A (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thúy H là vợ chồng cùng sống chung tại Phòng trọ số 7, địa chỉ số 86 đường L, phường T, Quận A và làm nghề bán vé số dạo. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, C đi mua giấy dò vé số về đến phòng trọ, thì nhìn thấy bà H đang nằm ngủ trên nệm dưới nền nhà. C lấy cây kéo bằng kim loại, mũi kéo nhọn, dài 17cm để trên bàn, rồi ngồi cách nơi bà H nằm khoảng 80cm cắt giấy dò và vé số cũ kẹp vào vé số mới để đi bán. C khai do bức tức việc bà H đi sinh nhật bạn về rồi ngủ không dậy nên C chửi bà H, dẫn đến cả hai cãi vã. C nói với bà H “coi chừng tôi đập chết bà”, bà H thách thức, thì C liền cầm cây kéo đâm 01 nhát vào góc hàm trái của bà H, sau đó hai bên giằng co. C dùng tay trái choàng ôm cổ bà H vào sát người, tay phải cầm kéo đâm nhiều nhát vào trán, thái dương, cổ, lưng, bả vai trái, hông trái của bà H. Hai bên tiếp tục giằng co, làm bà H ngã ngửa xuống tấm nệm, C tiếp tục cầm kéo đâm vào bụng, ngực, đùi, hông trái, tay của bà H. Lúc này, có ông Bùi Văn T là chủ nhà trọ nghe tiếng bà H kêu cứu nên chạy đến và nhìn thấy bà H bị thương tích người dính máu, thì C nói với ông T là C đã dùng kéo đâm bà H. Sau đó, ông T gọi điện thoại trình báo Công an phường T, Quận 9 đến thu giữ cây kéo và đưa bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 9.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1146/TgT.20 ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Thúy H như sau:

+ Vết thương vùng thái dương trái gây thủng đứt da, vỡ sọ thái dương kích thước nhỏ kèm mảnh rời đã được điều trị, hiện còn một vết kích thước 1x0,1cm có tỉ lệ 13%, vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

+ Vết thương vùng lưng giữa phải gần cột sống gây thủng đứt da, gãy xương sườn 10, tràn khí màng phổi đã được điều trị đặt ống dẫn lưu, hiện còn vết kích thước 1,9x0,1cm, có tỉ lệ 10%, vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

+ Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện còn: Một vết thương góc hàm trái kích thước 1,5x0,1cm, có tỉ lệ 03%; Một vết thương vùng cằm phải kích thước 3,5x0,1cm, có tỉ lệ 01%; Hai vết vùng cổ gáy kích thước 0,5x0,1cm mỗi vết; Một vết vùng cổ trái kích thước 1x0,1cm, có tỉ lệ 02% mỗi vết; Bảy vết vùng mặt trước trên vai trái kích thước từ 1x0,1cm đến 3x0,1cm; Ba vết vùng mặt sau vai trái kích thước từ 1x0,1cm đến 1,8x0,1cm; Một vết vùng lưng trên phải kích thước 1x0,1cm; Một vết vùng lưng giữa phải kích thước 1x1,1cm; Hai vết vùng lưng giữa trái kích thước 1,2x0,1cm mỗi vết; Sáu vết vùng ngực phải kích thước từ 0,5x0,1cm đến 3x0,1cm; Một vết vùng ngực trái kích thước 1x0,1cm; Một vết vùng bụng trái kích thước 1x0,1cm; Một vết vùng khuỷu phải kích thước 1,8x0,1cm; Một vết vùng hông đùi trái kích thước 1,2x0,1cm; Một vết vùng đùi trái kích thước 1x0,1cm. Có tỉ lệ 01% mỗi vết. Các vết thương trên do vật sắc, vật

sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự.

Cộng lại các tỉ lệ thương tật trên theo Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 44,95%, làm tròn số sẽ là 45%. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45%. Kết luận khác: Cây kéo như bản ảnh gây ra được tất cả các vết thương trên. Theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 1.390-2020/ADN ngày 14/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận AND của Nguyễn Thị Thúy H có hiện diện trong mẫu dấu vết màu nâu đỏ trên lưỡi của cây kéo.

Ngày 28/10/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Nguyễn Văn C 06 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 402/2021/HSST).

Ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 44/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 20/01/2022, Tòa án nhân dân Thành Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm, tuyên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 402/2021/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Bản án số 28/2022/HSPT) do xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C có dấu hiệu của một tội phạm khác nặng hơn tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử.

Ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ra Quyết định số 53/QĐ-VKSTĐ về việc trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức để điều tra lại.

Ngày 08/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ra Quyết định số 02/QĐ-VKSTĐ về việc chuyển hồ sơ vụ án trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Vật chứng thu giữ: 01 cây kéo dài 17cm, cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi kéo nhọn.

Về dân sự: bà Nguyễn Thị Thúy H đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 543/CT-VKS-P2 ngày 28/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành

vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn Tài, trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh “Giết người” và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết: Mặc dù hành vi của bị cáo là giết người nhưng Viện kiểm sát chưa xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, nên đề nghị mức hình phạt là quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích bị cáo đâm bị hại để cho bị hại sợ chứ không có ý muốn giết chết bị hại và thực tế bị hại không chết, sau khi đâm bị hại bị cáo đã cùng những người xung quanh đưa bị hại đi cấp cứu. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; được bị hại làm đơn bãi nại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về chăm lo cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Luật sư nêu ra là thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên không có ý kiến gì khác. Không đồng ý áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo C được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vì không có đủ cơ sở, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách hết sức tàn bạo dùng hung khí nguy hiểm đâm liên tục nhiều nhất vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, nên không chấp nhận áp dụng Điều 15 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Sau khi tranh luận đối đáp các bên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đúng pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thúy H là vợ chồng sống chung tại Phòng trọ số 7, địa chỉ số 86 đường L, phường T. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, C bức tức việc bà H đi sinh nhật bạn về rồi ngủ không dậy, nên chửi bà H dẫn đến cả hai cãi vã. C đe dọa “coi chừng tôi đập chết bà” thì bà H thách thức, nên C lấy cây kéo bằng kim loại, mũi kéo nhọn, dài 17cm để trên bàn gần nơi bà H đang nằm, cầm trên tay phải đâm 01 nhát vào góc hàm trái của bà H, hai bên giằng co qua lại. C dùng tay trái choàng ôm cổ bà H vào sát người, tay phải cầm kéo đâm nhiều nhát vào trán, thái dương, cổ, lưng, bả vai trái, hông trái của bà H. Hai bên tiếp tục giằng co làm bà H ngã ngửa xuống tấm nệm, C cầm kéo đâm vào bụng, ngực, đùi, hông trái, tay của bà H.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1146/TgT.20 ngày 09/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị Thúy H như sau:

Vết thương vùng lưng giữa phải gần cột sống gây thủng đứt da, gãy xương sườn 10, tràn khí màng phổi đã được điều trị đặt ống dẫn lưu, hiện còn vết kích thước 1,9x0,1cm, có tỉ lệ 10%, gây nguy hiểm đến tính mạng của đương sự. Vết thương vùng thái dương trái gây thủng đứt da, vỡ sọ thái dương kích thước nhỏ kèm mảnh rời đã được điều trị, hiện còn một vết kích thước 1x0,1cm có tỉ lệ 13%; Đa vết thương phần mềm tại vùng đầu, mặt, cổ, ngực, vai, lưng, hông, tay không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Các vết thương trên do vật sắc, vật nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, có Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45%.

Xét thấy bị cáo và bị hại là vợ chồng sống chung cùng nhau nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong đời sống hàng ngày dẫn đến vợ chồng cãi nhau qua lại, bị cáo đã thiếu kiềm chế dùng cây kéo cây kéo bằng kim loại dài khoảng 17 cm, mũi kéo nhọn, là một loại hung khí nguy hiểm đâm liên tục nhiều nhát vào góc hàm trái, trán, thái dương, cổ, lưng, bả vai trái, hông trái, bụng, ngực, đùi, hông trái, tay là những vùng trọng yếu trên cơ thể, gây ra thương tích cho bị hại có tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 45%. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tính mạng của

con người được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng côn đồ và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất với cường độ tác động mạnh vào nhiều vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, gây nguy hiểm đến tính mạng, bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời, thể hiện tính hung hăng côn đồ cao độ của bị cáo, là mối nguy hiểm rất lớn cho xã hội, nên cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát trình bày, cơ bản là phù hợp với nhau và có căn cứ, nên chấp nhận, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn C theo quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo C vì không có đủ cơ sở.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C đã thực hiện hết các hành vi cho là cần thiết đối với bị hại nhưng hậu quả chết người không xảy ra, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại quá trình điều tra bị hại Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 cây kéo dài 17cm, cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi kéo nhọn, là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo dài 17cm, cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu sáng, mũi kéo nhọn.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/060 ngày 24/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Huân